TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 355/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 15 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 349/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Bích T, sinh năm 1985
HKTT: Tổ 5, phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Chỗ ở: Tổ 27, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1976
HKTT:D, Gia Lâm, Hà Nội
Chỗ ở: Tổ 27, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Bích T và anh Đỗ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Đoàn Bích T và anh Đỗ Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Xác định chị Đoàn Bích T và anh Đỗ Văn H có 02 con chung là: Đỗ Đoàn Khánh A, sinh ngày 03/09/2008 và Đỗ Đoàn Tuấn A, sinh ngày 13/12/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đoàn Bích T và anh Đỗ Văn H: Giao cho chị Đoàn Bích T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con chung là Đỗ Đoàn Khánh A và Đỗ Đoàn Tuấn A cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Các bên không bên nào yêu cầu bên còn lại đóng góp phí tổn nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Bích T chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0066124 ngày 03/08/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Hoàn trả lại cho chị Đoàn Bích T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKK ngày 07/11/2006);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nguyễn Minh Nam